TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng
2. Ông Trương Cao Quý

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn Tr, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn Chiềng Mới, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/3/2023).

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Chiềng Mới, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Quê quán và nơi ở hiện nay: Thôn Đồi Muốn, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn Trúc trình bày: Anh và chị D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nho ngày 09/11/2011. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc, có với nhau 02 người con, quá trình chung sống dần dần nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên đi làm xa nhà, không cùng chung sống dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị Doanh nảy

sinh tình cảm với người khác và từ năm 2018 chị Doanh đã không về chung sống với anh nữa mà về với bên ngoại tại thôn Đồi Muốn, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai, anh cũng đã cố hàn gắn nhưng không thành. Nay anh thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Doanh.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Lò Văn Nguyên, sinh ngày 06/3/2008 và Lò Thị Kiều Diễm, sinh ngày 03/12/2009. Hiện anh là người trực tiếp nuôi con, chị Doanh bỏ đi không quan tâm các con, không cấp dưỡng tiền nuôi con. Ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Doanh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ chị Doanh đến tòa án để làm bản tự khai nhưng chị Doanh vắng mặt nên không có lời khai của chị Doanh trong hồ sơ vụ án. Anh Trúc đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị Doanh không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Doanh. Chị Doanh cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, anh Trúc đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trúc và chị Doanh.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Trúc được ly hôn chị Doanh. Về con chung: Giao cháu Lò Văn Nguyên, sinh ngày 06/3/2008 và Lò Thị Kiều Diễm, sinh ngày 03/12/2009 cho anh Trúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị Doanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Anh Trúc không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn Tr và chị Bùi Thị D đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

ngày 09/11/2011 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đều đi làm xa, không cùng chung sống dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng có sự nghi ngờ về mặt tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai người đấy sống. Việc này đã được cậu ruột của chị Doanh là ông Bùi Ngọc Phương và chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lò Văn Trúc được ly hôn với chị Bùi Thị Doanh để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Trúc và chị Doanh có 02 con chung là cháu Lò Văn Nguyên, sinh ngày 06/3/2008 và Lò Thị Kiều Diễm, sinh ngày 03/12/2009. Từ khi vợ chồng ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay anh Trúc là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi 02 con và anh không yêu cầu chị Doanh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cháu Nguyên và cháu Diễm cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Trúc. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Trúc, giao cháu Nguyên và cháu Diễm cho anh Trúc tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh Trúc không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do anh Tr là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Anh Trúc đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trúc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn Tr được ly hôn chị Bùi Thị D.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn Nguyên, sinh ngày 06/3/2008 và Lò Thị Kiều Diễm, sinh ngày 03/12/2009 cho anh Trúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Doanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Bùi Thị D có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Tr được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Trúc và chị Doanh. Anh Tr và chị D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phạm Văn Hùng	**Trương Cao Quý**	**Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Văn Hùng **Trương Cao Quý** **Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Văn Hùng **Trương Cao Quý** **Phạm Văn Hùng**